

Bản án số: 173/2024/HC-ST

Ngày: 17 - 9 - 2024

“V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quang Tuyên

Ông Phạm Hữu Dụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 124/2024/TLST-HC ngày 03/5/2024, về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2024/QĐXXST-HC ngày 23/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 135/2024/QĐST-HC ngày 12/8/2024 và Thông báo chuyển lịch xét xử ngày 27/8/2024 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Dương Đình T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt);

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Thế H; địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. *Người bị kiện:* UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Số I T, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Lê Đình C - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện E. Địa chỉ: I T, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Thụ K - Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện E và bà Nguyễn Thị L – Phó Trưởng phòng Tư pháp huyện E (Tất cả đều vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH MTV Đ; địa chỉ: Số A đường V, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Lâm H1 – Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Đ; địa chỉ: Số A đường V, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**/ Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày có nội dung như sau:*

Gia đình tôi có 01 mảnh đất nông nghiệp với diện tích đất là 5.280m² nằm tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, đã trồng cây lâu năm và có dựng một căn nhà nhỏ để phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Năm 2017, tôi có nhận được thông báo là diện tích đất của tôi thuộc diện phải thu hồi để xây dựng công trình Hồ C. Sau đó cán bộ Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện E gồm ông Nguyễn Văn C1 và ông Trần Trung Q, cùng cán bộ địa chính xã C là ông Phùng Văn T1 có đến tại mảnh đất của tôi để lập biên bản về việc kiểm kê đất đai, tài sản và cây trồng gắn liền với đất.

Năm 2018, đại diện Công ty TNHH MTV Đ (địa chỉ tại số A - đường V - N - TP .) là đơn vị thi công công trình, có ông Tống Kim S đến vận động gia đình tôi bàn giao đất cho Công ty thi công công trình và hứa sẽ có trách nhiệm cùng với Trung tâm phát triển quỹ đất huyện E chi trả tiền bồi thường theo biên bản đã lập năm 2017.

Năm 2020, tôi lại được cán bộ của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện E thông báo kiểm đếm lại tài sản trên mảnh đất của tôi với lý do: Biên bản cũ đã lập năm 2017 đã bị thất lạc. Sau khi tới thực địa thì không còn tài sản gắn liền trên đất do Công ty Đ đã san ủi để lấy mặt bằng xây dựng công trình.

Năm 2020, UBND huyện E ban hành Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 về việc thu hồi đất để phục vụ thi công công trình thuộc Dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T2 (Bãi vật liệu số D1) tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và các Quyết định phê duyệt phương án bổ sung về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để phục vụ thi công công trình thuộc Dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T2 (Bãi vật liệu số D, thôn A, xã C, huyện E).

Từ đó đến nay gia đình tôi đã nhiều lần làm đơn khiếu nại gửi UBND huyện E nhưng vẫn không được giải quyết.

Từ những căn cứ trên có thể nhận thấy, việc gia đình tôi bị thu hồi đất nhưng không được bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất là không đúng theo quy định của pháp luật. Lý do: Tài sản trên đất của gia đình tôi gồm cây trồng và căn nhà lán đã có từ trước khi có Thông báo thu hồi đất và đã được cơ quan làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng cùng chính quyền địa phương kiểm đếm, có sự chứng kiến của đơn vị thi công.

Việc để mất Biên bản kiểm đếm đã được lập năm 2017 là trách nhiệm của cơ quan thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng chứ không phải lỗi của người dân, hậu quả là gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bị thu hồi đất. Đến

nay, các cơ quan, chính quyền lại cho rằng không có căn cứ để bồi thường, hỗ trợ.

Như vậy, có thể khẳng định các cơ quan đã thiếu trách nhiệm gây hậu quả đối với người dân, cộng thêm việc giải quyết khiếu nại kéo dài, trốn tránh trách nhiệm của các cơ quan, chính quyền.

Về yêu cầu đề nghị tòa án giải quyết:

Hủy một phần Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 về việc phê duyệt phương án bổ sung về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để phục vụ thi công công trình thuộc Dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T2 (Bãi vật liệu số D, thôn A, xã C, huyện E), cụ thể: Số thứ tự 05, trong bảng chi tiết số tiền hỗ trợ khác, kèm theo các quyết định trên.

Buộc UBND huyện E ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ đối với tài sản, cây trồng, vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất. Trong đó: Phải bồi thường, hỗ trợ đối với tài sản gắn liền với đất của ông Dương Đình T đã bàn giao mặt bằng từ năm 2018, cụ thể như sau:

- Đất đai và tài sản gắn liền với đất: Diện tích đất là 5.280m², mục đích sử dụng: Trồng cây lâu năm.

- Vật kiến trúc gồm: Nhà ở tạm diện tích 24,8 m²; Nhà bếp diện tích 07 m²; Chuồng gà diện tích 16,8 m².

- Cây trồng: Cao su 226; Cây mít 67 cây; Bơ 14 cây; Điều 17 cây; Keo 115 cây; Cam 94 cây.

Số liệu trên đã được cán bộ của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện E và cán bộ xã C kiểm đếm năm 2017.

**/ Tại bản tự khai ngày 03/7/2024 người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk trình bày:*

1. Trình tự thực hiện bồi thường, hỗ trợ:

- Ngày 27/11/2018, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ ban hành trích lục mảnh trích đo địa chính số 6024/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC đối với thửa số 14 mảnh trích đo số TĐ05/2016.

- Ngày 15/3/2019, UBND huyện E thông báo thu hồi đất số 211/TB-UBND về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện thi công, công trình thuộc Dự án Hồ C (Bãi vật liệu số D1) tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đối với hộ ông Dương Đình T.

- Ngày 22/5/2019, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện E chủ trì phối hợp với các cơ quan thực hiện công tác kiểm đếm đối với hộ ông Dương Đình T. Không có tài sản, cây trồng trên đất.

2. Căn cứ thực hiện:

Theo Điều 9, Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND

tỉnh Đ về việc ban hành quy định cơ chế phối hợp của các cơ quan đơn vị trong việc thu hồi đất, bồi thường, tái định cư, kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk quy định:

“Điều 9: Thông báo đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất

1. Căn cứ Thông báo thu hồi đất, Trung tâm Phát triển Quỹ đất hoặc Chi nhánh phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho người có đất thu hồi, người sở hữu tài sản gắn liền với đất thu hồi trong trường hợp người có tài sản gắn liền với đất không đồng thời là chủ sử dụng đất thu hồi về thời gian, địa điểm có mặt để tiến hành đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất.”

Việc kiểm đếm phải căn cứ vào thông báo thu hồi đất và được hiểu rằng phải có thông báo thu hồi đất mới được tổ chức đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất và thu thập tài liệu có liên quan.

3. Việc kiểm đếm năm 2017 và 2018: Là vấn đề thỏa thuận dân sự giữa Công ty TNHH MTV Đ (Địa chỉ tại số A - Đường V - N - TP N) là đơn vị thi công công trình với ông Dương Đình T về việc bàn giao mặt bằng để thi công công trình, là việc mua bán, trả tiền thiệt hại về tài sản, cây trồng gắn liền trên đất giữa Công ty TNHH MTV Đ với ông Dương Đình T.

Việc tham gia hỗ trợ của một số cán bộ thời điểm đó đang công tác tại Trung tâm Phát triển quỹ đất là mang tính chất cá nhân hỗ trợ áp giá tính toán tiền bồi thường giữa đơn vị thi công với ông Dương Đình T.

Thành phần tham gia không đảm bảo quy định: Tại Điều 10 Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND, ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh Đ “Khi thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm thì mời thêm các thành phần tham gia như: Chủ đầu tư (nếu có), Cán bộ địa chính cấp xã, đại diện Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã, Tổ trưởng dân phố hoặc trưởng thôn, buôn nơi có đất thu hồi, đại diện những người có đất thuộc phạm vi thu hồi đất (từ 01 đến 02 người) do Ủy ban M cấp xã giới thiệu.”

- Biên bản xác lập đã bị sửa chữa không đúng thực tế, thay đổi nội dung số lượng về cây trồng, tài sản trên đất, biên bản chỉ có ông Dương Đình T ký trang cuối, các trang khác đã bị thay đổi, lắp ghép.

4. Về loại đất được hỗ trợ:

Theo Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 về việc phê duyệt phương án bổ sung về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để phục vụ thi công công trình thuộc Dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T2 (Bãi vật liệu số D, thôn A, xã C, huyện E), cụ thể: Số thứ tự 05, trong Bảng chi tiết số tiền hỗ trợ khác, kèm theo các Quyết định trên thì loại đất được hỗ trợ là cây lâu năm, mức hỗ trợ là 50% bảng giá của UBND tỉnh là 20.000 đồng với giá trị 52.800.000 đồng trên diện tích 5.280m².

Việc kiểm đếm năm 2017 và bàn giao mặt bằng năm 2018: Là vấn đề thỏa thuận dân sự giữa Công ty TNHH MTV Đ (Địa chỉ tại số A - Đường V - N - TP N) là đơn vị thi công công trình với ông Dương Đình T về việc bàn giao mặt bằng để thi công công trình, là việc mua bán, trả tiền thiệt hại về tài sản, cây trồng gắn liền trên đất giữa Công ty TNHH MTV Đ với ông Dương Đình T.

Từ những căn cứ nêu trên và các quy định pháp luật khác có liên quan, việc UBND huyện E ban hành Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 về việc phê duyệt phương án bổ sung về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để phục vụ thi công công trình thuộc Dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T2 (Bãi vật liệu số D, thôn A, xã C, huyện E), cụ thể: Số thứ tự 05, trong Bảng chi tiết số tiền hỗ trợ khác, kèm theo các Quyết định trên là đúng quy định pháp luật, đúng quy trình quy định.

**/ Tại bản tự khai, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV Đ trình bày:*

Công ty TNHH một thành viên Đ (công ty) là Nhà thầu thi công Gói thầu số 13: Đập đất số 1 hồ K từ đầu năm 2016. Việc thi công gói thầu trên phải lấy đất từ các bãi vật liệu đã được quy hoạch do Ban Q1 làm Chủ đầu tư phối hợp cùng các cơ quan có liên quan bàn giao mặt bằng, trong đó có bãi vật liệu số 4 để thi công. Do yêu cầu về tiến độ thi công công trình, vào năm 2018 ông Tống Kim S là cán bộ của công ty chúng tôi có đi cùng với cán bộ của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện E và cán bộ địa chính xã đã đến vận động gia đình ông Dương Đình T bàn giao mặt bằng cho Công ty chúng tôi thi công. Do đã có biên bản kiểm đếm đất đai, tài sản, vật kiến trúc và cây trồng trên đất năm 2017 (mặc dù tại thời điểm đến vận động vẫn chưa nhận được tiền đền bù) nên phía gia đình ông Dương Đình T vẫn tạo điều kiện bàn giao trước mặt bằng cho Công ty chúng tôi thi công. Tại thời điểm nhận bàn giao mặt bằng trên đất đang có nhà tạm và một số cây trồng các loại trên đất (cụ thể về diện tích, kết cấu nhà tạm và chủng loại, quy cách, số lượng cây trồng chúng tôi không nắm rõ) nhưng chúng tôi khẳng định là có nhà tạm và có nhiều cây trồng các loại.

Công ty TNHH MTV Đ là đơn vị thi công gói thầu số 13, đập đất số 1 Hồ C bắt đầu từ năm 2016. Để thi công đập đất gói thầu số 13 thì nhà thầu phải lấy đất từ mỏ vật liệu đã được quy hoạch do ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi Q1 thuộc Bộ N đơn vị chủ đầu tư cùng các đơn vị có liên quan bàn giao mặt bằng, trong đó có bãi vật liệu số 4. Khi nhà thầu thi công nhận mặt bằng tại thời điểm thi công có sự tham gia bàn giao của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện E, chủ đầu tư (Ban Q1), UBND xã C. Tại thời điểm đó, trên bãi vật liệu số 4 vẫn còn một số cây cối và nhà tạm chưa di rời. Đơn vị thi công khi ấy vừa khai thác những khu vực đất trống (vì mỏ đất rất rộng) vừa chờ bà con nhân dân di rời nhà và cây cối. Khi mặt bằng không còn tài sản gì trên đất, nhà thầu mới tiến hành khai thác đất đắp đập.

Nhà thầu thi công hoàn toàn không có nghĩa vụ và trách nhiệm gì trong việc giải phóng mặt bằng, mà chỉ được quyền nhận mặt bằng bãi vật liệu khi chủ đầu tư bàn giao. Nhà thầu xây dựng cũng chưa bao giờ thỏa thuận, cam kết đền bù cho người dân, vì đó không thuộc trách nhiệm của nhà thầu. Nếu chủ đầu tư không bàn giao mặt bằng thì nhà thầu có quyền dừng thi công.

Khi được Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho xem bản tự khai của ông Lê Đình C, sinh năm 1966, chức vụ Phó Chủ tịch UBND huyện E. Nhà thầu xây dựng có một số ý kiến sau:

Khi Dự án Hồ Krông Pách T3 khởi công năm 2016, thì trước đó chủ đầu tư đã được phép của bộ, của tỉnh về việc quy hoạch các mỏ vật liệu để lấy vật liệu đắp đập. Căn cứ vào việc kế hoạch sử dụng vật liệu UBND tỉnh sẽ có quyết định thu hồi đất làm vật liệu đắp đập cũng như đất và các tài sản trên đất, bao gồm cả những vùng lụt ngập nước do tích nước làm Hồ Krông Pách T3 và việc kiểm đếm thu hồi, bồi thường được giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện E.

Nhà thầu Hoàng D không có tư cách và cũng không thể có cơ quan, chính quyền và người dân nào công nhận kết quả kiểm đếm của Công ty TNHH MTV Đ. Vì việc này là của cơ quan có chức năng.

Nếu Công ty TNHH MTV Đ có thỏa thuận với hộ ông Dương Đình T, thì ông T phải khởi kiện Công ty Đ. Vì thực tế giữa Công ty và ông T chưa có thỏa thuận gì.

Nếu có cán bộ của Trung tâm quỹ đất đi kiểm đếm, tính toán áp giá cho gia đình ông T, thì Nhà nước phải trả tiền chứ sao lại bảo là Công ty Đ trả tiền.

Một lần nữa, Công ty TNHH MTV Đ khẳng định không tham gia kiểm đếm, thỏa thuận bồi thường với người dân, Công ty chỉ nhận mặt bằng và khai thác khi được chủ đầu tư bàn giao và các hộ dân không ngăn cản chống đối khi khai thác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ và thực hiện đúng với quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Đình T về việc: Hủy một phần Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 về việc phê duyệt phương án bổ sung về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để phục vụ thi công công trình thuộc Dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T3 (Bãi vật liệu số D, thôn A, xã C, huyện E), cụ thể: Số thứ tự 05, trong Bảng chi tiết số tiền hỗ trợ khác, kèm theo các Quyết định

trên. Buộc UBND huyện E ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để bổ sung bồi thường, hỗ trợ đối với tài sản, vật kiến trúc và cây trồng cho hộ ông Dương Đình T theo quy định của pháp luật. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Dương Đình T đối với yêu cầu bồi thường về đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại Phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 11/7/2024, người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thế H bổ sung yêu cầu khởi kiện: Buộc UBND huyện E phải hỗ trợ, đào tạo chuyển đổi nghề cho ông Dương Đình T. Xét thấy, việc thay đổi, bổ sung đơn khởi kiện vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên không có căn cứ chấp nhận.

[1.2] Ngày 09/3/2020, Ủy ban nhân dân huyện E ban hành Quyết định số 38/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để phục vụ thi công, công trình thuộc dự án Hồ C (Bãi vật liệu số D) tại thôn A xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Sau đây viết tắt là Quyết định số 38/QĐ-UBND) và ngày 16/3/2020, Ủy ban nhân dân huyện E ban hành Quyết định số 50/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để phục vụ thi công công trình thuộc Dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T3 (Bãi vật liệu số D1) tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Sau đây viết tắt là Quyết định số 50/QĐ-UBND) trong đó có hộ ông Dương Đình T. Sau khi nhận quyết định trên, nhận thấy các quyết định hành chính trên làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Dương Đình T, nên ông Dương Đình T đã làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện E. Ngày 12/5/2023, UBND huyện E đã có Công văn số 1086a/UBND-VP giao cho Trung tâm phát triển Quỹ đất huyện E xem xét, nghiên cứu nội dung đơn, tham mưu UBND huyện, xử lý giải quyết theo quy định. Ngày 25/10/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện E ban hành Giấy mời số 174/GM-TTPTQĐ về việc xử lý đơn của ông Dương Đình T với nội dung: “*Kiến nghị về việc giải quyết cho gia đình ông được nhận tiền hỗ trợ tài sản gắn liền với đất theo số liệu năm 2017 mà Trung tâm Phát triển quỹ đất đã kiểm đếm, thuộc phạm vi GPMB bãi vật liệu số 4*”. Không đồng ý với buổi làm việc 27/10/2023, ngày 29/3/2024, ông Dương Đình T gửi đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết hủy một phần Quyết định số 38/QĐ-UBND và một phần Quyết định số 50/QĐ-UBND là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Đối với người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện E và Công ty TNHH MTV Đ vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 của UBND huyện E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để phục vụ thi công, công trình thuộc dự án Hồ C (Bãi vật liệu số D) tại thôn A xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND huyện E về việc phê duyệt phương án bổ sung về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để phục vụ thi công công trình thuộc Dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T3 (Bãi vật liệu số D1) tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đối với hộ ông Dương Đình T:

- Về thẩm quyền ban hành: Ngày 09/3/2020, UBND huyện E ban hành Quyết định số 38/QĐ-UBND và ngày 16/3/2020 UBND huyện E ban hành Quyết định số 50/QĐ-UBND là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013.

- Về trình tự, thủ tục ban hành và nội dung:

Vào năm 2017, Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất huyện E tiến hành lập Biên bản về việc kiểm kê đất đai, tài sản và cây trồng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Lòng hồ thuộc dự án Hồ C, tỉnh Đắk Lắk đối với diện tích đất bị thu hồi đối với hộ ông Dương Đình T.

Năm 2018, ông Tống Kim S là cán bộ của Công ty TNHH MTV Đ (Sau đây gọi tắt là Công ty Đ) cùng với cán bộ của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện E và cán bộ địa chính xã đến vận động gia đình ông Dương Đình T bàn giao mặt bằng cho Công ty Đ thi công. Tại thời điểm bàn giao mặt bằng trên đất đang có nhà tạm và một số cây trồng các loại trên đất.

Ngày 15/3/2019, UBND huyện E ban hành Thông báo thu hồi đất số 211/TB-UBND về việc thông báo thu hồi đất để phục vụ thi công, công trình thuộc Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng (Bãi vật liệu số D1) tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, trong đó có nội dung dự kiến thu hồi 5.280m² đất đối với hộ ông Dương Đình T tại thửa đất số 14, thuộc Mảnh trích đo số TĐ05/2016; Thời gian điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm: 90 ngày (kể từ ngày ban hành thông báo thu hồi đất).

Đến ngày 22/5/2019, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện E chủ trì phối hợp với các cơ quan thực hiện công tác kiểm đếm lại đối với hộ ông Dương Đình T. Tại thời điểm này không có tài sản, cây trồng trên đất.

Ngày 09/3/2020, UBND huyện E ban hành Quyết định số 13/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để phục vụ thi công công trình thuộc Dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T3 (Bãi vật liệu số D) tại Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, trong đó có nội dung thu hồi 5.280m² đất đối với hộ ông Dương Đình T. Lý do thu hồi đất để phục vụ thi công

công trình thuộc Dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T3 (Bãi vật liệu số D) tại Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Như vậy, ngày 15/3/2019, UBND huyện E ban hành thông báo thu hồi đất, nhưng mãi đến ngày 09/3/2020 mới ban hành Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Dương Đình T là chậm trễ và không tuân thủ việc kiểm đếm tài sản trên đất theo quy định tại Điều 67 và Điều 69 Luật đất đai năm 2013.

[2.2] Đối với yêu cầu về bồi thường, hỗ trợ đối với tài sản gắn liền với đất đã bàn giao từ năm 2018:

Người khởi kiện ông Dương Đình T cho rằng tại thời điểm kiểm đếm năm 2017, trên đất có vật kiến trúc gồm: Nhà ở tạm diện tích 24,8 m²; Nhà bếp diện tích 07 m²; Chuồng gà diện tích 16,8 m²; Cây trồng gồm: Cao su 226; Cây mít 67 cây; Bơ 14 cây; Điều 17 cây; Keo 115 cây; Cam 94 cây là có căn cứ. Bởi lẽ, tại Biên bản về việc kiểm kê đất đai, tài sản và cây trồng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Lòng hồ thuộc dự án Hồ C, tỉnh Đắk Lắk không ghi ngày tháng, chỉ ghi năm 2017 do Chi nhánh Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện E lập thể hiện “...Diện tích đất 5.280m² tại thửa số 14, tờ bản đồ số 5 của ông Dương Đình T có nguồn gốc khai hoang từ năm 1992. Đến năm 2010, ông Dương Đình T nhận chuyển nhượng lại và sử dụng ổn định. Trên đất có trồng cây Cao su, cây Mít, cây Bơ, cây Điều, cây Keo, cây Cam và vật kiến trúc gồm nhà ở tạm, nhà bếp, chuồng gà...”. Bên cạnh đó, tại Văn bản số 270/2024/CV-HD ngày 13/5/2024 của Công ty TNHH Đ trình bày: “Do đã có biên bản kiểm đếm đất đai, tài sản, vật kiến trúc và cây trồng trên đất năm 2017 (mặc dù tại thời điểm đến vận động vẫn chưa nhận được tiền đền bù) nên phía gia đình ông Dương Đình T vẫn tạo điều kiện bàn giao trước mặt bằng cho Công ty chúng tôi thi công. Tại thời điểm nhận bàn giao mặt bằng trên đất đang có nhà tạm và một số cây trồng các loại trên đất (cụ thể về diện tích, kết cấu nhà tạm và chủng loại, quy cách, số lượng cây trồng chúng tôi không nắm rõ) nhưng chúng tôi khẳng định là có nhà tạm và có nhiều cây trồng các loại” (Bút lục số 78).

Do đó, có đủ cơ sở xác định tại thời điểm kiểm đếm năm 2017, trên thửa đất của hộ ông Dương Đình T có những tài sản gắn liền với đất phù hợp với Biên bản kiểm kê năm 2017 (Bút lục số 56). Việc UBND huyện E không bồi thường, hỗ trợ đối với tài sản gắn liền trên đất đã được kiểm đếm năm 2017 cho hộ ông Dương Đình T là làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của hộ ông Dương Đình T.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Đình T, hủy một phần Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 của UBND huyện E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để phục vụ thi công, công trình thuộc dự án Hồ C (Bãi vật liệu số D) tại thôn A xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 về việc phê duyệt phương án bổ sung về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để phục vụ thi công công trình thuộc Dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T3 (Bãi vật liệu số D, thôn A, xã C, huyện E); Buộc UBND

huyện E phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường cho hộ ông Dương Đình T, bổ sung phần tài sản trên đất theo đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên người khởi kiện là ông Dương Đình T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; người bị kiện là UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 30; Điều 32; Điều 115; Điều 116; khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 193 và Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính.

Áp dụng: Điều 66, Điều 67, Điều 69, Điều 74 Luật Đất đai 2013; khoản 1 Điều 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Đình T.

Hủy một phần Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 của UBND huyện E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để phục vụ thi công, công trình thuộc Dự án Hồ C (Bãi vật liệu số D) tại thôn A xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và một phần Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 về việc phê duyệt phương án bổ sung về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để phục vụ thi công công trình thuộc Dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T3 (Bãi vật liệu số D, thôn A, xã C, huyện E) đối với hộ ông Dương Đình T.

Buộc UBND huyện E phải ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án bổ sung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông Dương Đình T, trong đó bổ sung bồi thường hỗ trợ tài sản gắn liền với đất.

2. Về án phí:

Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Dương Đình T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Ông Dương Đình T được nhận lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí (do ông Nguyễn Thế H nộp thay) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0012846 ngày 26/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[3]. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Kim Khánh